

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC
QUYỂN 5

Phẩm 4: BA PHÁP, Phần 3

Ba thứ thọ nhận: Thọ nhận vui, thọ nhận khổ, thọ nhận chẳng khổ, chẳng vui.

Hỏi: Thọ nhận vui là gì?

Đáp: Tức là tiếp xúc thọ nhận các điều thuận vui nên khiến thân và tâm đều vui mà nhận đều xúc cảm. Đó là cảm xúc vui. Lại còn khi tu Sơ thiền, Nhị thiền và Tam thiền thì cũng có những cảm giác, cảm xúc vui của thân và tâm như thế. Nên gọi là thọ nhận vui.

Hỏi: Thọ nhận khổ là gì?

Đáp: Tức là tiếp xúc thọ nhận các điều thuận khổ nên khiến thân và tâm đều khổ mà nhận đều xúc cảm. Đó là cảm xúc khổ.

Hỏi: Thọ nhận chẳng khổ chẳng vui là gì?

Đáp: Tức là tiếp xúc thọ nhận các điều thuận với chẳng khổ chẳng vui khiến thân và tâm buông xả, không nhận đều, không phải không nhận đều xúc cảm. Như Thế Tôn nói lời kệ:

Đủ niệm, định, chánh tri

Chân đệ tử chư Phật

Nên biết đúng các thọ

Khiến mọi tham chẳng sinh.

Đối các thọ và đạo

Đều khiến thấy mất dần

Bí-sô hết các thọ

Là Niết-bàn vô ảnh.

Ba thứ tánh khổ: Tức là tính chất khổ khổ, tính chất hoại khổ và tính chất hành khổ.

Hỏi: Thế nào là tính chất khổ khổ?

Đáp: Các hành ở cõi Dục do khổ chồng lên nhau nên phải khổ.

Hỏi: Thế nào là tính chất hoại khổ?

Đáp: Các hành ở cõi Sắc do hoại khổ nên có khổ.

Hỏi: Thế nào là tính chất hành khổ?

Đáp: Các hành ở cõi Vô sắc do hành khổ nên có khổ.

Lại còn các hành nào chẳng vừa ý là do khổ khổ cho nên có khổ. Còn các hành nào vừa ý mà bị hoại khổ cho nên có khổ. Còn các hành nào thuận với việc buông xả mà do hành khổ nên có khổ.

Lại còn, nếu có cảm xúc khổ, nếu pháp đó tương ứng thích hợp, nếu pháp đó đều có, nếu từ nó sinh ra, nếu như những cái đó khiến mình không mến thích được quả dị thực..., thì đó là do khổ mà có khổ

Nếu có các cảm xúc vui, nếu pháp đó tương ứng thích hợp, nếu pháp đó đều có, nếu từ nó sinh ra, nếu các thứ đó khiến không thể mến thích được quả dị thực, ấy là do hoại khổ nên có khổ.

Nếu cảm xúc chẳng khổ chẳng vui, nếu pháp đó tương ứng thích hợp, nếu pháp đó đều có, nếu từ nó sinh ra, nếu các thứ đó chẳng phải đáng ưa chẳng phải không đáng ưa quả dị thực. Ấy là do hành khổ cho nên có khổ.

Hỏi: Lại còn tính chất khổ khổ là thế nào?

Đáp: Các thân xác này mà có đây là do khổ khổ mà khổ. Vì sao? Vì chính từ thân này mà có già, bệnh, chết và biết bao nhiêu thứ khổ.

Hỏi: Còn tính chất hoại khổ là sao?

Đáp: Như Thế Tôn đã nói như tình bề bạn thắm thiết, tình ruột thịt thân yêu và bao nhiêu cảnh vật, bao sự việc rất hợp ý vui lòng... Nếu khi gặp phải sự biến đổi hư hoại, hoặc gặp phải sự hủy báng chê bai, khinh chê miệt thị... Rồi thì phát sinh ra bao nhiêu sầu khổ đau buồn, bi thương nhục nhã. Chính lúc đó là do hoại khổ tạo ra khổ.

Hỏi: Tính chất của hành khổ là sao?

Đáp: Trừ tính chất khổ khổ và tính chất hoại khổ, tất cả các hành hữu lậu đều thuộc về hành khổ mà có khổ.

Ba thứ kiêu ngạo:

1. Kiêu ngạo vì ta hơn.
2. Kiêu ngạo vì ta bằng họ.
3. Kiêu ngạo vì ta thua kém.

Hỏi: Vì ta hơn mà kiêu ngạo là sao?

Đáp: Như có người nghĩ: Kể ra về giống nòi, hình dạng, nghề nghiệp, sự khéo léo, tiền của, địa vị, tuổi thọ, sức khỏe..., của ta, dù nhìn chung hay riêng biệt, tất cả đều vượt hơn người ấy. Do đó mà khởi lên kiêu ngạo phách lối. Đã kiêu ngạo sẽ càng kiêu ngạo hơn mãi, lòng luôn tự cao tự đại luôn vênh váo, cậy thế, miệt thị khinh thường tất cả.

Đó là kiêu ngạo vì ta hơn.

Hỏi: Kiêu ngạo vì ta bằng họ là sao?

Đáp: Như có người nghĩ: Kể ra về giống nòi, hình dáng, nghề nghiệp, tài nghệ, tiền của, địa vị, tuổi thọ, thể lực, sức khỏe..., của ta, dù nhìn chung hay riêng biệt, tất cả đều ngang bằng với kẻ đó. Do một lý do riêng mà khởi lên kiêu ngạo, đã kiêu ngạo rồi thì sẽ càng phách lối hơn lên, lòng luôn tự cao tự đại, luôn vênh váo, cậy thế, miệt thị coi thường tất cả. Đó là kiêu ngạo vì ta bằng họ.

Hỏi: Kiêu ngạo vì ta thua kém là sao?

Đáp: Như có người nghĩ: Kể về giống nòi, hình dáng, nghề nghiệp, tài nghệ, tiền của, địa vị, tuổi thọ, sức khỏe, thể lực..., của ta, dù nhìn chung hay riêng biệt thì ta đều thua hẳn cả. Nhưng vì một lý do riêng mà khởi lên lòng kiêu ngạo, đã kiêu ngạo thì lại càng kiêu ngạo phách lối hơn lên, lòng luôn tự cao tự đại, luôn vênh váo cậy thế, miệt thị coi thường tất cả. Đó là kiêu ngạo vì ta kém thua.

Bài kệ thứ tư nói (Ốt-đà-nam):

Bốn: Ba pháp có mười

Là: Lửa, phước, dục, lạc

Và tuệ, căn, mắt, phục

Sáu một, lửa tuệ hai.

Có ba thứ lửa, ba phước nghiệp, ba dục sinh, ba lạc sinh, ba thứ tuệ, ba thứ căn, ba thứ mắt, ba thứ phục, lửa tuệ mỗi thứ có hai, còn sáu thứ khác mỗi thứ có một.

Ba thứ lửa: Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si.

Hỏi: Lửa tham là sao?

Đáp: Nghĩa là đối với sự tham lam trong các cảnh dục mà ham thích ham muốn tất cả rồi sinh ra giấu cất, giữ gìn, chấp chặt, yêu thích, mê mẩn lo lắng đắm mê, tự cột trói nội tâm, ước muốn, mong cầu, ham thích. Là nơi chiêu tập các khổ, nó là loại tham lam, thứ sinh ra tham lam. Gọi chung là tham lam. Tham ái này, che chắn ngăn lấp mà phát sinh ra các thứ bứt rứt nóng nảy cho thân và tâm, hoặc cả thân tâm, nó thiêu đốt thân hoặc tâm hoặc cả thân tâm, nó não hại phá rối thân hoặc tâm hoặc cả thân tâm. Do bị tham ái nó cột trói ràng rịt nên suốt cả ngày đêm luôn luôn gặp bao nhiêu thứ buồn rầu phiền muộn chẳng vui thích, chẳng thỏa lòng với quả dị thực. Thế nên gọi là lửa tham.

Hỏi: Lửa sân giận là sao?

Đáp: Là cố ý muốn làm tổn hại loài hữu tình, lòng luôn ôm mối tàn độc thích gây đau buồn cho mọi người. Đã sân giận, đang giận và

sẽ giận dữ mãi. Thích gây ra tội ác tai họa, lại càng hừng hực tạo thêm. Lòng mãi giận dữ hung ác, nên lại càng trái khuấy dữ dần gây tai họa cho mọi người. Đã gây tai họa, sẽ gây tai họa và hiện đang gây tai họa. Gọi chung là giận. Giận nầy che chắn ngăn lấp mà phát sinh ra các thứ bứt rứt nóng nảy cho thân hoặc tâm hoặc cả thân tâm, nó thiêu đốt não hại thân hoặc tâm hoặc cả thân tâm. Do vì bị sân giận cột trói ràng rịt nên suốt cả ngày đêm luôn luôn gặp bao thứ buồn rầu phiền muộn, chẳng vui thích, chẳng thỏa lòng với quả dị thực. Đó là lửa sân.

Hỏi: Lửa si mê là thế nào?

Đáp: Nghĩa là đối với phía trước hay phía sau, hoặc cả hai phía trước sau chẳng biết gì. Nói rộng ra là cho đến thuộc loại si mê, thứ sinh ra si mê, đều gọi chung là si. Ngu si nầy che chắn, ngăn lấp mà phát sinh ra các thứ bứt rứt nóng nảy cho thân hoặc tâm hoặc cả thân tâm, nó thiêu đốt, não hại quấy nhiễu cho thân hoặc tâm hay cả thân tâm. Lại bị sự ngu si trói cột ràng buộc nên suốt cả ngày đêm luôn luôn gặp bao thứ buồn rầu phiền muộn, chẳng vui thích, chẳng thỏa lòng với quả dị thực. Đó gọi là lửa si. Như Thế Tôn nói kệ:

*Có nhiều kẻ ngu si
Lửa đốt tham sân si
Đắm mê các cảnh dục
Hại đời, ghét pháp Phật.
Ba lửa độc thiêu đốt
Nếu chẳng biết như thật
Bền tham đắm có thân
Chẳng đến được tịch diệt.
Tà quấy ngăn lối đi
Đọa vào ba đường dữ
Luân hồi, chịu khổ não
Chẳng thoát khỏi lưới ma.
Đệ tử bậc Chánh giác
Suốt đêm ngày siêng năng
Từ tuệ diệt tưởng xấu
Cùng dập tắt ba lửa.
Do đó vào Thánh đạo
Hàng phục các quân ma
Chứng được hai Niết-bàn
Mát mẻ không lậu hoặc.*

Có ba thứ lửa: Đó là lửa nên phụng sự, lửa nên ban thí cấp dưỡng,

lửa nên cúng dường.

Hỏi: Thế nào là lửa nên phụng sự?

Đáp: Cha mẹ là những người đáng được thờ kính phụng sự, như Đức Thế Tôn đã nói với thầy Bà-la-môn có thân hình cao đẹp. Thế nào là lửa nên phụng sự? Nghĩa là, ở đời thì cha mẹ những kẻ đáng được hưởng thụ mọi sự cung phụng đầy đủ, vui vẻ của con mình. Và tùy lúc, tùy nơi mà cung phụng không lầm lỗi trái ý. Thế nào là người con dùng mọi thứ đầy đủ và vui vẻ tùy lúc tùy nơi mà cung phụng không trái ý là lửa nên phụng sự? Nghĩa là chàng trai trẻ dòng dõi ưu tú do sức của cần mẫn siêng năng, của đôi tay chân mạnh mẽ, của mồ hôi nước mắt và máu mà hợp pháp tạo ra những của cải tiền bạc, các sự đầy đủ vui vẻ, tùy lúc tùy nơi mà phụng dưỡng thờ kính không lỗi lầm trái ý cha mẹ. Vì sao gọi là lửa đáng nên phụng sự? Tức do cha mẹ sinh ra, và nuôi lớn người trai trẻ ấy nay được thành đạt, thế nên chư Phật nói cha mẹ rất đáng được phụng sự thờ kính cung phụng.

Hỏi: Thế nào là lửa nên ban thí cấp dưỡng?

Đáp: Ấy là vợ con, nô tỳ kẻ giúp việc và bè bạn, phải được chủ nhà ban thí cấp dưỡng, như Thế Tôn đã nói với thầy Bà-la-môn có thân hình cao lớn. Thế nào là lửa ban thí cấp dưỡng? Tức là ở đời thì có vợ con nô tỳ kẻ giúp việc và bè bạn phải được gia chủ tùy lúc tùy nơi mà ban thí cung cấp mọi thứ đầy đủ và vui vẻ không lỗi lầm nghịch ý. Vì sao chủ nhà phải dùng các thứ đầy đủ và vui vẻ mà tùy lúc tùy nơi không lỗi lầm trái ý mà cung cấp ban thí lửa đang cung cấp ban thí? Nghĩa là chàng trai trẻ dòng dõi kia do sức của siêng năng với đôi tay chân mạnh mẽ và với mồ hôi nước mắt và cả máu để tạo ra của cải tiền bạc một cách hợp pháp mà cung cấp đầy đủ và vui vẻ, tùy lúc tùy nơi không hề lỗi lầm trái ý cho vợ con, nô tỳ kẻ giúp việc và cả bạn bè. Vì sao gọi là lửa cung cấp ban thí? Nghĩa là chàng trai trẻ dòng dõi kia khi ở nhà hãy đúng pháp mà phụng sự không lỗi lầm trái ý vợ con như dạy bảo chỉ về cách làm việc, các việc nên làm, khiến cho không lỗi lầm thiếu hụt và hoàn thành nhanh chóng. Thế nên chư Phật nói là vợ con, nô tỳ kẻ giúp việc và bè bạn là lửa nên cung cấp ban thí.

Hỏi: Thế nào là lửa đáng nên cúng dường?

Đáp: Các bậc Sa-môn Bà-la-môn chân chánh đáng được các thí chủ cung kính cúng dường như Đức Thế Tôn đã nói với thầy Bà-la-môn có thân hình cao lớn. Vì sao gọi là lửa đáng nên cúng dường? Nghĩa là các bậc Sa-môn Bà-la-môn nếu đã lìa bỏ tham lam hoặc đã tu hành điều phục thói tật tham lam, hoặc đã lìa bỏ sân giận hay tu hành điều

phục thói tật sân giận, hoặc đã lừa bỏ si mê hay đang tu hành điều phục thói tật si mê. Các bậc Sa-môn Bà-la-môn như thế đáng thọ hưởng các vui vẻ đầy đủ của thí chủ tùy lúc tùy nơi mà cúng dường không trái lý. Vì sao thí chủ dùng các thứ đầy đủ vui vẻ để tùy lúc tùy nơi mà cúng dường đúng lý tức lửa đáng cúng dường? Ấy là vì chàng trai trẻ dòng dõi kia do sức luôn siêng năng, sức của đôi tay chân khỏe mạnh hay sức của mồ hôi nước mắt và máu để tạo ra các của cải tiền bạc một cách hợp pháp mà có đầy đủ các thứ vui tươi để tùy lúc tùy nơi mà cúng dường không nghịch lý lỗi lầm các bậc Sa-môn Bà-la-môn như đã nói trước đây. Vì sau gọi là lửa đáng nên cúng dường? Vì chàng trai trẻ dòng dõi ấy đáng nên cúng dường các bậc A-la-hán và những bậc hữu học, chính họ là ruộng phước chân chánh ở thế gian để các thí chủ ở đó mà gieo trồng cây phước đức, để chiêu cảm được quả dị thực giàu sang hạnh phúc ở đời này và đời khác cũng như quả giải thoát. Thế nên chư Phật nói các bậc Sa-môn chân chánh, Bà-la-môn chân chánh là lửa đáng cúng dường.

Các loại lửa khác ở thế gian, chẳng đáng phụng sự, cung cấp ban thí và cúng dường, vì nó không thể giúp các loài hữu tình có được các quả báo cao quý. Thế nên Đức Thế Tôn nói kệ:

Bậc trí giỏi đúng pháp

Thờ cúng ba thứ lửa

Sinh vui vẻ trên đời

Chứng giải thoát hết khổ.

Có ba sự phước nghiệp: Đó là sự phước nghiệp bố thí, sự phước nghiệp trì giới và sự phước nghiệp tu hành.

Hỏi: Sự phước nghiệp bố thí: Thí là gì, phước là gì, nghiệp là gì, sự là gì mà gọi là sự phước nghiệp bố thí?

Đáp: Nghĩa là thí chủ bố thí cho các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, những kẻ nghèo khổ, tu khổ hạnh và kẻ ăn xin các thứ như: thức ăn, thuốc men, y phục, hoa cài đầu, các chất thơm để thoa xức, hoặc nhà cửa phòng ốc, giường nằm, ngọa cụ, đèn đuốc mọi thứ vật dụng..., đó là những vật bố thí.

Lại do thân mà bố thí, nghĩa là hoặc bố thí thân, bố thí việc làm của thân nghiệp, hoặc bố thí mà mình buông xả. Do miệng mà bố thí, nghĩa là bố thí lời nói, bố thí ngữ nghiệp, hoặc bố thí vật mà mình buông xả. Do ý mà bố thí, nghĩa là bố thí tâm ý, bố thí ý nghiệp hoặc bố thí tâm buông xả. Đó gọi là bố thí các loại.

Phước là sao? Nghĩa là bố thí đều các hạnh của thân và lời nói đều

có khuôn phép và đời sống thanh tịnh, gọi đó là phước. Còn nghiệp là sao? Nghĩa là bố thí đều là hạnh của các tư tưởng, suy nghĩ, đang suy nghĩ, đã suy nghĩ, các loại suy nghĩ tạo nên ý nghiệp. Đó là nghiệp. Còn sự, thì đó là người bố thí, kẻ nhận và vật bố thí, đó gọi là sự.

Trong đây thì vật bố thí (loại thí) gọi là thí loại, cũng gọi là phước, là nghiệp, là sự. Còn phước ở đây thì gọi là phước, cũng gọi là nghiệp, là sự, là loại bố thí. Còn nghiệp thì gọi là nghiệp, cũng gọi là sự, là vật thí, là phước. Ở đây chỉ có sự thì gọi là sự mà thôi.

Hỏi: Sự phước nghiệp trì giới: Giới loại là gì, phước là gì, nghiệp là gì, sự là gì mà gọi là: Sự phước nghiệp trì giới?

Đáp: Các thứ giới tức là: Từ bỏ giết hại, từ bỏ trộm cướp, lìa dâm dục tà hạnh, lìa nói dối, lìa bỏ uống chất Tót-la-mê-lê-gia-mạt-đà, buông lung chồn rượu chè..., đó gọi là các thứ giới (giới loại). Phước, tức là trì giới thì đều là các hạnh của thân và miệng đều có khuôn phép, đời sống thanh tịnh. Đó là phước. Nghiệp, trì giới đều là hạnh của các sự suy nghĩ, hiện đang suy nghĩ, đã suy nghĩ, các loại suy nghĩ tạo nên ý nghiệp. Đó là nghiệp. Còn sự, tức là ngăn ngừa, giữ gìn, ngăn cấm hoặc từ bỏ giết hại thì đó là sự lìa bỏ giết hại. Nếu ngăn cấm hoặc lìa bỏ trộm cướp, thì đó là sự lìa bỏ trộm cướp. Còn nếu ngăn cấm hoặc lìa bỏ tà hạnh thì đó là sự lìa bỏ tà hạnh. Nếu ngăn cấm lìa bỏ nói dối thì đó là sự lìa bỏ nói dối. Nếu ngăn cấm lìa bỏ việc uống Tót-la-mê-lê-gia-mạt-đà, phóng dật chồn rượu chè thì tức là sự lìa bỏ uống các thứ rượu. Đó gọi là sự.

Ở đây giới loại thì gọi là giới loại, cũng gọi là phước, là nghiệp, là sự, là giới loại. Còn nghiệp ở đây cũng gọi là nghiệp, là phước, là sự, là giới loại. Và sự ở đây cũng gọi là sự, là giới loại, là phước, là nghiệp.

Hỏi: phước nghiệp tu hành: Tu loại là gì, phước là gì, nghiệp là gì, sự là gì mà gọi là Sự phước nghiệp tu hành?

Đáp: Các thứ tu hành tức là Từ, Bi, Hỷ, Xả bốn thứ tâm vô lượng. Đó gọi là tu loại. Phước là bốn thứ vô lượng đó đều là các hạnh của thân và miệng có khuôn phép và đời sống thanh tịnh, đó gọi là phước. Còn nghiệp, tức là thứ vô lượng đó đều là hạnh của các tư tưởng suy nghĩ, hiện đang suy nghĩ, đã suy nghĩ, các thứ suy nghĩ tạo nên ý nghiệp, đó gọi là nghiệp. Còn sự, nghĩa là các sự duyên đến để khởi lên bốn thứ vô lượng tâm, đó gọi là sự. Ở đây thì phước cũng gọi là phước, cũng gọi là nghiệp, là sự, là tu loại. Còn nghiệp gọi là nghiệp, cũng gọi là sự, là phước, là tu loại. Riêng sự đây chỉ gọi là sự mà thôi. Như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bậc trí nương vào pháp
Siêng học thí, giới, tu
Khiến thế gian không khổ
Nhận ba thứ quả vui.*

Ba thứ dục sinh: Có các loại chúng sinh (hữu tình) ham thích thọ nhận các dục cảnh đẹp để hiện tiền, vì ở trong các dục cảnh hiện tiền, họ được giàu sang tự tại, gọi đó là người có toàn là người có một phần trời đó là dục sinh thứ nhất (cõi Dục).

Có các loài hữu tình lại ưa thích tự mình hóa ra các dục cảnh đẹp để. Vì ở trong các dục cảnh đẹp để tự hóa đó, họ trở nên giàu sang tự tại, gọi đó là cõi trời Lạc-biến-hóa, đó là dục sinh thứ hai.

Có các loài hữu tình lại ưa thích các biến hóa dục cảnh đẹp để của người khác, nó đối với các dục cảnh đẹp để vì trong đó họ trở nên giàu sang tự tại, nên gọi là cõi trời Tha-hóa-tự-tại, đó là dục sinh thứ ba.

Các loài hữu tình nói ở đây, là các hữu tình theo nghĩa đế nghĩa thắng, thì không nắm bắt được, chẳng thể gần được, nó không có, cũng chẳng hiện hữu, mà chỉ là các uẩn, giới và xứ. Do các ý tưởng nghĩ ra nên giả đặt gọi đó là hữu tình là Na-la ý, sinh bé thơ, mạng là sống, nuôi dưỡng là sĩ phu, Bỏ-đặc-già-la..., do đó nên nói có các loại hữu tình ưa thích hưởng thụ cảnh vui hiện tiền. Còn các dục cảnh đẹp để, đó tức là những loài hữu tình luôn thích thọ hưởng những thứ đã được cất giấu, giữ gìn, chất chứa, tụ tập, gói gắm, đặt để... và tùy theo gốc của nó mà sinh ra các dục cảnh hiện tiền.

Trong các dục cảnh đẹp để hiện tiền họ giàu sang tự tại, tức là các loài hữu tình đó đối với các thứ thọ hưởng được cất chứa giữ gìn chứa nhóm gói gắm, đặt để, tùy gốc của nó sinh ra các dục cảnh hiện tiền, thì có quyền được tùy ý thọ hưởng.

Nói toàn là người là chỉ cho tất cả người.

Một phần trời là chỉ bốn cõi trời dưới của cõi Dục.

Số một, tức là tùy theo sự tính đếm dần dần liên tục theo thứ tự thì đó là chỗ ở số một.

Dục sinh, là cõi Dục mà sinh ra.

Lại còn, có các loài hữu tình, tức là nói các loài hữu tình đó nếu theo nghĩa đế, nghĩa thắng thì không thể nắm bắt được, nói rộng như trước.

Ưa thích hưởng thụ các dục cảnh đẹp để tự mình biến hóa đó, tức là cõi trời Lạc-biến-hóa có thể biến hóa tạo ra các nghiệp loại như thế và chính do các nghiệp đó mà tùy ý thích có thể biến hóa ra các thứ vật

dụng kể cả nam nữ để mà vui chơi. Hoặc thiên nữ thì hóa làm thiên nam để tự đùa vui, hoặc thiên nam cũng hóa làm thiên nữ để tự vui đùa.

Đối với các dục cảnh đẹp để do tự biến hóa ra họ được sung sướng tự tại, nghĩa là cõi trời Lạc-biến-hóa tạo tác tăng thêm các nghiệp loại như thế là do các nghiệp ấy họ tùy thích biến hóa ra nam nữ các thứ rồi có quyền được tự do tùy ý hưởng thụ.

Nói “Cõi trời Lạc-biến-hóa” là chỉ cõi trời biến hóa ra mọi thứ vui. “Là bậc thứ hai” (Dục sinh thứ hai) tức là tùy theo sự tính đếm dần dần liên tục theo thứ tự, thì đây là bậc thứ hai.

“Dục sinh” đây là cõi Dục mà sinh ra.

Lại còn có các loài hữu tình, gọi các loài hữu tình nếu theo nghĩa để nghĩa thẳng thì không thể nắm bắt được, nói rộng như trước.

Ưu thích thọ hưởng các dục cảnh do người khác biến hóa ra thì nghĩa là cõi trời Tha-hóa-tự-tại tạo ra tăng thêm các nghiệp loại như thế và do các nghiệp đó cùng với các trời Tha-hóa-tự-tại, tuy là đồng một loại thân ở chung một cõi, đồng một cuộc sống, đồng một đường hưởng tiến tới, nhưng có cao thấp hơn kém khác nhau. Các người ở cõi trời thấp kém thì phải biến hóa đủ mọi thứ; sắc, thanh, hương vị, xúc các dục cảnh đẹp để để cho các người ở cõi trời cao hơn hưởng thụ sử dụng.

Đối với các dục cảnh đẹp để do người khác biến hóa ra thì họ trở nên giàu sang tự tại, có nghĩa là cõi trời Tha-hóa-tự-tại phải tạo ra tăng thêm các nghiệp lợi như thế và do các nghiệp đó mà tùy sở thích khiến các người ở các cõi trời thấp kém phải tạo tác, biến hóa ra các thứ sắc, thanh, hương vị, xúc, các dục cảnh đẹp để để người ở các cõi trời cao hơn có quyền được tự do tùy ý thọ hưởng sử dụng cảnh ấy. Thí dụ như trời Phạm thiên tuy là đồng một loại đồng ở một cõi, đồng một đời sống, đồng một nơi tiến tới... Nhưng lại có hơn kém cao thấp khác nhau. Như cõi trời Phạm chúng thì thấp kém, còn cõi trời Phạm phụ thì cao hơn. Cõi trời Tha-hóa-tự-tại thiên cũng vậy, tạo tác tăng thêm các nghiệp loại như thế, và họ do nghiệp đó... như trước đã nói rộng. Gọi Tha-hóa-tự-tại thiên, là chỉ rõ tất cả Tha-hóa-tự-tại thiên vậy. Còn “là bậc thứ ba” (Đệ tam dục sinh), tức là tùy theo sự tính đếm dần dần liên tục theo thứ tự thì nó thuộc bậc thứ ba. Dục sinh, tức là ở cõi Dục mà sinh ra.

Ba thứ lạc sinh:

1. Có các loài hữu tình ly sinh hỷ lạc, nên khắp thân họ đều được nhuần thấm, đều được vui thích, đều được đầy đủ. Khi thấm nhuần đến đầy đủ đã xong thì được trụ vào an lạc mãi. Đó là cõi trời Phạm chúng, là lạc sinh số một.

2. Có các loài hữu tình từ định sinh hỷ lạc thì thân họ nhuần thấm khắp các vui đó đều được vui thích, đều được đầy đủ. Khi thấm nhuần đến đầy đủ đã xong thì được trụ vào an lạc mãi. Đó là cõi trời Cực quang tịnh, là lạc sinh thứ hai.

3. Có các loài hữu tình đã lìa tất cả mọi sự vui mừng ham thích nên khắp thân đều được nhuần thấm, đều được vui thích, đều được đầy đủ. Khi thấm nhuần đến đầy đủ đã xong thì được trụ vào an lạc mãi. Đó là cõi Biến tịnh, là lạc sinh thứ ba.

Trong đây nói các loài hữu tình, nghĩa là các loài hữu tình theo nghĩa đế nghĩa thắng thì chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể gần được, không phải có, cũng không phải hiện hữu, mà chỉ là các uẩn, giới và xứ. Nhưng do tư tưởng nghĩ ra mà giả đặt tên gọi là hữu tình, là Na-la ý sinh bé thơ, mạng là sống, nuôi dưỡng là sĩ phu, Bồ-đặc-già-la. Do đó cho nên nói các loài hữu tình.

Tức như là thân, thì thân gọi là thân, thân nghiệp cũng gọi là thân, thân căn cũng gọi là thân, năm căn có sắc cũng gọi là thân, bốn đại hợp nhau cũng gọi là thân. Theo nghĩa trong đây, là thân do bốn đại hợp nhau, cho nên nói tức như là thân.

Ly sinh hỷ lạc: Tức là từ bậc sơ thiền, tức là đã có được cái vui bình nhiên (bình đẳng tự nhiên) thế nên gọi là ly sinh hỷ lạc, nên khắp thân đều được thấm nhuần vui đó. Vui thích và đầy đủ, là ở cõi trời Phạm chúng đối với ly sinh hỷ lạc kia, tùy ý muốn mà được, không chút khó khăn cực khổ chi. Khi có ly sinh hỷ lạc đó rồi thì muốn khởi là khởi, muốn sinh là sinh các sự tụ tập xuất hiện, nên có thể khiến cho thân do bốn đại hợp thành đó khắp chỗ của thân đều được nhuần thấm, đều vui thích, đều đầy đủ. Khi đã nhuần thấm đến đầy đủ rồi thì sẽ được trụ vào an lạc. Thân và tâm không khổ não tức là trụ vào an lạc.

Như trong kinh Phân Biệt Sinh Ký, Thế Tôn có nói: “Các thầy Bì-sô nên biết, như người tu thiền định thì từ cõi này chết đi sẽ được sinh lên cõi trời Phạm chúng mà nhiều lần được ly sinh hỷ lạc”. Trước đây khi trụ họ vào Sơ thiền thì cũng đã được nhiều lần được ly sinh hỷ lạc. Ly sinh hỷ lạc đã nhận được trước hay sau thì không có gì lạ lùng hay sai khác nhau cả. Nếu như y vào thiền định, nghĩa là trước đây có ở trong bậc Sơ thiền, còn như có luyện tập tu hành, có làm rất nhiều việc thì sau này sẽ sinh lên cõi trời Phạm chúng. Cả hai thứ ly sinh hỷ lạc đó, phẩm loại chúng giống nhau. Trời Phạm chúng cũng chỉ có bậc Sơ thiền. Còn trời Phạm chúng là số một, là theo sự tính đếm dần dần liên tục theo thứ tự thì nó ở hàng thứ nhất.

Lạc sinh, nghĩa là khi ở chỗ này sinh ra mà lớn lên, hưởng được nhiều vui vẻ an ổn, là sự khổ vui, chỉ ưa thích hưởng được các sự vui mà thôi cho nên gọi là lạc sinh (đời sống vui).

Lại còn nói có các loài hữu tình, tức là theo nghĩa đế nghĩa thắng thì loài hữu tình là chẳng thể nắm bắt được như trước đã nói rộng.

“Tức như thị thân” là thân gọi là thân, cho đến nói rộng. Còn “Thiền định sinh hỷ lạc” nghĩa là khi nhập nhị thiền thì được vui bình đẳng tự nhiên, các thọ nhận đều thấu giữ. Thế nên nói thiền định sinh vui mừng. Khắp thân đều được thấm nhuần, đều vui thích, đều đầy đủ, tức là cõi trời Cực quang tịnh. Đối với định sinh hỷ lạc này tùy ý muốn mà có được, không khó khăn nhọc nhằn chi. Định này sinh ra vui mừng đó rồi thì muốn khởi là khởi, muốn sinh là sinh các sự tụ tập xuất hiện, nên có thể khiến cho thân do bốn đại hợp thành đó, khắp thân đều được thấm nhuần, đều vui thích, đều đầy đủ. Khi đã thấm nhuần cho đến đầy đủ rồi thì sẽ được trụ vào an lạc. Nghĩa là ngay lúc đó do định mà sinh vui mừng, thân tâm không khổ não tức là trụ vào an lạc.

Như trong kinh Phân Biệt Sinh Ký, Thế Tôn có nói: “Các thầy Bì-sô nên biết, như kẻ tu thiền định thì từ cõi này chết đi sẽ được sinh lên cõi trời Cực quang tịnh, nhiều lần được hưởng định sinh vui mừng”. Trước đây khi trụ vào Nhị thiền, thì họ cũng nhiều lần được định sinh niềm hoan lạc. Định sinh niềm hoan lạc đã nhận được trước hay sau, không có gì lạ lùng hay sai khác nhau. Y vào thiền định nên gọi trước đây có ở trong bậc Nhị thiền, còn như có luyện tập tu hành, có làm rất nhiều việc thì sau này sẽ sinh lên cõi Trời Cực quang tịnh. Cả hai thứ hưởng được định sinh hoan lạc đó, phẩm loại chúng giống nhau. Cực quang tịnh thiên là cũng chỉ cho bậc Nhị thiền. Còn nói cõi Trời Cực quang tịnh là bậc thứ hai ấy, là tùy theo sự tính đếm dần dần liên tục theo thứ tự thì nó ở hàng thứ hai.

Lạc sinh (đời sống vui) nghĩa là khi ở chỗ này sinh ra và lớn lên thì hưởng được nhiều vui vẻ an ổn, là sự khổ vui, chỉ ưa thích hưởng được các sự vui mà thôi, nên gọi là lạc sinh (đời sống vui).

Lại còn nói các loài hữu tình, nếu theo nghĩa đế nghĩa thắng thì không thể nắm bắt được họ như trước đã nói rộng.

Còn “Tức như thị thân” là thân gọi là thân, cho đến như rộng nói. Còn ly sinh hỷ lạc là khi nhập Tam thiền thì được vui bình đẳng tự nhiên, các thọ nhận đều nhiếp giữ. Thế nên gọi là ly sinh hỷ lạc. Còn khắp thân đều được thấm nhuần, đều vui thích, đều đầy đủ, đó là cõi trời Biến tịnh. Đối với ly sinh hỷ lạc này tùy ý muốn mà có, không

khó khăn nhọc nhằn chi, tức là vui lìa hoan lạc này muốn khởi thì khởi, muốn sinh là sinh, các sự tụ tập xuất hiện, nên có thể khiến cho thân do bốn đại hợp thành, khắp thân đều được thấm nhuần, đều vui thích, đều đầy đủ. Khi thấm nhuần cho đến đầy đủ đã xong thì sẽ được trụ vào an lạc, là ngay lúc đó do ly sinh hỷ lạc, thân tâm không còn khổ não tức là trụ vào an lạc.

Như trong kinh Phân Biệt Sinh Ký, Thế Tôn có nói: “Các thầy Bì-sô nên biết! Như người tu thiền định, từ cõi này chết rồi sẽ sinh lên cõi trời Biến tịnh nhiều lần được hưởng vui ly sinh hỷ lạc”. Trước đây khi trụ vào Tam thiên, thì họ cũng đã nhiều lần hưởng được ly sinh hỷ lạc. Vui ly sinh hỷ lạc đã nhận được trước hay sau thì không có gì lạ lùng hay sai khác nhau. Nếu như y vào thiền định, nghĩa là nên gọi trước đây có ở trong bậc Tam thiên, còn như có luyện tập tu hành, có làm rất nhiều việc thì sau này sẽ sinh lên cõi trời Biến tịnh. Cả hai thứ ly sinh hỷ lạc, phẩm loại đều giống nhau. Gọi Biến tịnh là cũng chỉ cho bậc Tam thiên. Còn nói Biến tịnh là bậc thứ hai, thì đó là theo sự tính đếm dần dần liên tục theo thứ tự, thì nó ở hàng thứ ba

Lạc sinh là khi ở chỗ này sinh và lớn lên thì hưởng được nhiều vui vẻ an ổn, lìa sự khổ vui, chỉ ưa thích hưởng được các sự vui mà thôi, nên gọi là lạc sinh (đời sống vui).

- Ba thứ tuệ đầu: Đó là tuệ do nghe mà có, tuệ do suy tư mà có, tuệ do tu mà có.

Hỏi: Thế nào là tuệ do nghe mà có?

Đáp: Nhưng vì nghe, nương vào nghe, do nghe mà lập nên. Cho nên ở đó có khả năng thấu triệt hiểu biết đúng đắn tự tại nhất. Việc đó như thế nào? Ví như có vị Bì-sô hoặc thọ trì các pháp như Tổ-đát-lãm, Tỳ-nại-da hay A-tỳ-đạt-ma, hoặc nghe bậc thân giáo sư dạy bảo, hay thầy luật sư, thầy mô phạm nói, hoặc các lời giảng xoay vần truyền trao nhau mà nói, hoặc nghe theo lý nhất như mà nói. Đó gọi là nghe.

Nhân nghe đó, dựa vào nghe đó, do nghe đó mà lập nên. Do đó đối với mọi điều đều thấu triệt hiểu biết đúng đắn tự tại, nên gọi là tuệ do nghe mà có.

Hỏi: Thế nào là tuệ do suy tư mà có?

Đáp: Nhân suy nghĩ, dựa vào suy nghĩ, do suy nghĩ mà lập ra, nên nó có khả năng thấu triệt hiểu biết đúng đắn tự tại nhất. Việc đó như thế nào? Nghĩa là có người đúng theo lý nhất như mà suy tư, mà biên chép, suy đoán, tính toán, ấn định, hoặc suy nghĩ về nghiệp của các việc đã làm..., đó gọi là suy nghĩ.

Nhân suy tư đó, nương vào vào suy tư đó, do suy tư đó mà lập ra, nên có khả năng thấu triệt hiểu biết đúng đắn tự tại mọi vấn đề, nên gọi là tuệ do suy tư mà có.

Hỏi: Thế nào là tuệ do tu mà có?

Đáp: Nhân tu, nương vào tu, do tu mà lập ra nên có khả năng thấu triệt hiểu biết đúng đắn tự tại nhất. Việc đó như thế nào? Nghĩa là như theo phương tiện khéo léo hiệu quả nhất mà siêng năng tu tập các đạo, liả mọi lỗi lầm ô nhiễm. Do sự tu hành liả nhiễm, mà từ bỏ được ái dục và các pháp xấu ác, chẳng thiện, lại có suy tìm (tâm) và quán xét kỹ lưỡng (tứ) liả các động cơ sinh ra các niềm hoan lạc mà trụ vào Sơ thiên một cách hoàn hảo đầy đủ. Kể rộng ra cho đến việc trụ vào Tứ thiên một cách hoàn toàn đầy đủ..., thì đó gọi là tu.

Nhân tu đó, nương vào tu đó, do tu đó mà lập ra, nên đều thấu triệt hiểu biết đúng đắn tự tại mọi chỗ. Nên gọi là tuệ do tu mà có vậy. Có người nói: Đây cũng gọi là tuệ do tư duy suy tư mà có chưa đúng: Vì sao? Vì chỉ dựa vào pháp đặc biệt (Pháp bất cộng) của pháp Phật mà tu hành thì mới gọi được là do tu mà thành được tuệ. Nay ở đây có nghĩa là dựa vào các điều đã kể mà khởi lên cái tuệ tịch tĩnh, thì đều gọi là tuệ do tu mà có.

- Ba thứ tuệ sau: Đó là tuệ của hàng hữu học, tuệ của hàng vô học và tuệ của hàng chẳng phải hữu học, chẳng phải vô học.

Hỏi: Thế nào là tuệ của hàng hữu học?

Đáp: Học là tác ý, tương ứng, là với phép chọn lựa thì phải chọn lựa thật kỹ lưỡng, vô cùng kỹ lưỡng để hiểu rõ, hiểu tất cả, hiểu gần, hiểu khắp hết. Và thấu suốt các điều quan yếu, phán xét định lượng kỹ lưỡng sáng suốt. Dùng hoạt động của tuệ hiểu biết thông suốt Tỳ-bát-xá-na. Đó gọi là tuệ của hàng hữu học.

Hỏi: Thế nào là tuệ của hàng vô học?

Đáp: Với hàng vô học mà tác ý, tương ứng, là đối với pháp chọn lựa kể dài đến Tỳ-bát-xá-na, thì đó gọi là tuệ của hàng vô học.

Hỏi: Thế nào là tuệ của hàng phi học, phi vô học?

Đáp: Nghĩa là với hữu lậu mà tác ý tương ứng. Nghĩa là đối với pháp chọn lựa kể dài đến Tỳ-bát-xá-na, thì đó gọi là tuệ của hàng phi học, phi vô học.

- Ba thứ căn: Đó là căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết và căn biết đầy đủ. Dựa vào pháp uẩn mà luận sâu xa rộng về các tướng của chúng, như Đức Thế Tôn nói kệ:

Học là học các căn

Luôn theo đạo chính trực
 Thường siêng năng tinh tấn
 Giữ gìn kỹ tâm mình.
 Tuệ căn đầu không dứt
 Sinh tuệ căn thứ hai
 Còn tuệ căn thứ ba
 Giải thoát rồi mới có.
 Ngồi giải thoát chẳng động
 Các kiết sử dứt hết
 Căn vô lậu tròn đầy
 Ưa ngăn trừ các căn.
 Trụ sâu vào tịch diệt
 Nhận giữ thân sau cùng
 Hàng phục chúng quân ma
 Chứng thường lạc rốt ráo.

- Ba thứ nhãn: Đó là nhục nhãn (mắt trần), thiên nhãn, Thánh tuệ nhãn.

Hỏi: Nhục nhãn (mắt trần) là sao?

Đáp: Đó là do xương thịt, máu sạch của bốn đại tạo ra, gồm có nhãn giới, nhãn xứ và nhãn căn, nên gọi là nhục nhãn.

Hỏi: Thiên nhãn (mắt trời) là sao?

Đáp: Chẳng do các thứ xương thịt màu tạp nhạp, mà phải thật sạch của bốn đại tạo nên, gồm có: nhãn giới, nhãn xứ và nhãn căn, nên gọi là thiên nhãn.

Hỏi: Thánh tuệ nhãn là sao?

Đáp: Tức là các thứ tuệ hữu học, tuệ vô học, cùng tất cả các thứ tuệ phi học, phi vô học. Đó gọi là Thánh tuệ nhãn.

Thế Tôn có nói kệ:

Nhục nhãn là kém nhất
 Thiên nhãn có khá hơn
 Thánh tuệ nhãn quý nhất
 Ba thứ đó khác nhau
 Tuệ thiện ở thế gian
 Có khả năng lựa chọn
 Học, không học, biết đúng
 Hết sinh, già, bệnh chết
 Đại giác cõi trời người
 Danh xưng rất cao xa

*Đều do tuệ chứng nhanh
Diệu giác trang nghiêm thân.*

- Ba thứ nương nhờ: Gồm có: Nương nhờ nghe, nương nhờ lìa bỏ, nương nhờ tuệ.

Hỏi: Nương nhờ nghe là sao?

Đáp: Là nghe học nhiều, nhớ chắc, chứa nhóm các điều nghe thấy. Các pháp thiện được nói ra, đủ các phần trước giữa sau với lời lẽ nghĩa lý cao siêu khéo léo, thuần nhất, đầy đủ, phạm hạnh trong sạch..., với các pháp như thế thì nên lắng nghe thật kỹ lưỡng đầy đủ rồi ghi nhớ thật chính xác đầy đủ rõ ràng các lời giảng dạy đó và chuyên tâm suy xét phán đoán tìm hiểu cặn kẽ để thấu suốt triệt để các nghĩa lý cao sâu. Thế nên gọi là nghe. Nhân nghe đó, nương cái nghe đó, do xây dựng nghe như thế, cho nên có thể đoạn trừ tất cả các pháp xấu xa bất thiện mà khéo tu các pháp thiện. Đó gọi là nghe, cũng gọi là nương nhờ, cũng gọi là nương nhờ sự nghe học. Đó gọi là nương nhờ nghe.

Hỏi: Nương nhờ sự lìa bỏ là sao?

Đáp: Tức là lìa bỏ ái dục, các điều xấu xa bất thiện, có tìm tòi suy xét (tâm) có quán xét (tứ) lìa bỏ cái gốc sinh ra niềm vui hoan lạc mà trụ vào sơ thiền một cách hoàn mãn (đầy đủ) rộng kể cho đến đệ tứ thiền..., đó gọi là sự lìa bỏ. Nhân lìa bỏ đó, nương vào sự lìa bỏ đó, do xây dựng sự lìa bỏ như thế, nên có thể đoạn trừ được các pháp chướng thiện và giải tu các pháp thiện. Đó gọi là sự lìa bỏ, cũng gọi là nương nhờ, sự nương nhờ lìa bỏ, cho nên gọi là nương nhờ sự lìa bỏ

Hỏi: Nương nhờ tuệ là sao?

Đáp: tức là hiểu biết như thật đây là khổ thánh đế, đây là Tập thánh đế, đây là sự diệt khổ thánh đế, đây là con đường đến đạo diệt khổ thánh đế. Đó gọi là tuệ. Nhân tuệ đó, y vào tuệ đó và xây dựng tuệ như thế, cho nên có thể đoạn trừ các pháp chướng thiện và khéo tu các pháp thiện. Đó gọi là tuệ, cũng gọi là nương nhờ, hay nương nhờ vào tuệ. Do đó gọi là nương nhờ tuệ, như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nương nghe là kém nhất
Nương lìa thì khá hơn
Nương tuệ là tối thắng
Sức tinh tấn đầy đủ.
Luôn nhập định lạc tịnh
Biết thế gian sinh diệt
Giải thoát với tất cả
Tất sang đến bờ kia.*

Bài tụng thứ năm:

*Năm: Ba pháp có mười
Là học, tu, trụ, định
Đạo, tịnh, mặc, tăng thượng
Vô thượng và ba minh.*

Gồm có: ba thứ học, ba thứ tu, ba thứ trụ, ba thứ định, ba thứ thì đạo, ba thứ thanh tịnh, ba thứ tịch mặc, ba thứ vô thượng và ba thứ minh.

- Ba thứ học: Gồm có giới học tăng thượng, tâm học tăng thượng, tuệ học tăng thượng.

Hỏi: Giới học tăng thượng là sao?

Đáp: Tức là an trụ vào giới luật đầy đủ, giữ gìn các luật nghi giải thoát đặc biệt. Các pháp tắc luật lệ ra làm tất cả đều đầy đủ đúng đắn cho nên dù một lỗi lầm rất nhỏ mà coi như một đại sự lo lắng mãi khôn nguôi. Chỗ nào học được đều luôn đến cầu học. Đó gọi là giới học tăng thượng.

Hỏi: Tâm học tăng thượng là sao?

Đáp: Tức là lìa các ái dục, các pháp xấu xa chẳng thiện, luôn luôn tìm tòi (tâm) và suy xét (tứ) để lìa cái gốc sinh ra niềm hoan lạc mà nhập vào định sơ thiền một cách hoàn mãn trọn vẹn. Rộng kể cho đến nhập trụ vẹn toàn vào cả đệ Tứ thiền. Đó gọi là tâm học tăng thượng.

Hỏi: Tuệ học tăng thượng là sao?

Đáp: Tức là đúng như thật mà hiểu biết đây là khổ thánh đế, đây là Thánh đế chiêu tập khổ. Đây là Thánh đế sự diệt khổ, đây là Thánh đế đạo (con đường) dẫn đến sự diệt khổ. Đó gọi là tuệ học thêm cao (tăng thượng) Thế Tôn đã nói kệ:

*Bí-sô đủ ba học
Ưu tu hành đúng lý
Giới - Tâm - Tuệ thêm lên
Luôn liên tục hiện hành.
Đầy đủ sức tinh tấn
Và sáng đầy thiền định
Luôn gìn giữ các căn
Siêng tu, chẳng buông lung.
Ngày sao đêm cũng vậy
Đêm vậy ngày cũng thế
Trước sao sau cũng vậy
Sau sao trước cũng thế.*

*Dưới trên như thế nào Trên dưới cũng
như vậy Nương nhờ mọi chỗ tốt
Do định chẳng phóng dật. Đây nói là học
đạo
Chẳng phóng túng, mà trụ Do hay hiểu, giải
xả
Nên được tâm giải thoát. Đòi bảo là bậc
giác Dũng mãnh đến bờ giác Hạnh sáng
đều tròn đầy
Luôn trụ chỗ không quên. Mạng căn không
nối tiếp Ái dứt nên giải thoát
Như đèn lửa Niết-bàn Tâm giải thoát rất
ráo.*

- Ba thứ tu: Đó là tu giới, tu định và tu tuệ. Hỏi: Tu giới là sao?

Đáp: Nghĩa là đối với các giới luật cao quý nên gần gũi rèn tập thật nhiều, liên tục ân cần quý trọng siêng năng tu hành chẳng ngơi nghỉ. Đó gọi là tu giới.

Hỏi: Tu định là sao?

Đáp: Tức là đối với các pháp thiền định cao quý nên gần gũi rèn tập thật nhiều liên tục ân cần quý trọng và siêng năng tu hành không ngơi nghỉ. Đó gọi là tu định.

Hỏi: Tu tuệ là sao?

Đáp: Tức là đối với các trí tuệ cao quý nên gần gũi rèn tập thật nhiều, liên tục ân cần quý trọng và siêng năng tu hành không ngơi nghỉ. Đó gọi là tu tuệ. Như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Khéo tu giới - định - tuệ Đến rất ráo tận
cùng Đã dứt hẳn các hữu
Không lỗi cũng chẳng lo. Thoát khỏi các
chấp trước Đủ định lợi tuệ sâu
Vượt khỏi cảnh giới ma Như mặt trời chiếu
khắp.*